

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 4 K10 Mã lớp học 29,015 Thực hành

Môn học: OMH34 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Trình Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 31/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180804	Nguyễn Trung Anh	01/10/2000	7		Anh	
2	CD180940	Lê Hoài Bảo	27/10/2000	10		Bảo	
3	CD180785	Dương Doãn Bình	25/07/2000	5		Bình	
4	CD180782	Nguyễn Sỹ Chiến	28/07/2000	9		Chiến	
5	CD180816	Phạm Văn Đắc	10/02/2000	9		Đắc	
6	CD180815	Nguyễn Tiến Đạt	23/10/2000	9		Đạt	
7	CD180741	Nguyễn Tiến Đạt	28/08/2000	9		Đạt	
8	CD180848	Trần Đức Đạt	25/02/2000	8		Đạt	
9	CD180920	Lê Đình Đông	13/11/1999	9		Đông	
10	CD180860	Hoàng Tiến Dũng	11/11/2000	9		Dũng	
11	CD180811	Trương Quang Dũng	30/12/2000	7			
12	CD180753	Nguyễn Hữu Dương	12/04/2000	10		Dương	
13	CD180897	Nguyễn Hoàng Hiếu	08/05/2000	/			
14	CD180750	Nguyễn Văn Hiếu	21/04/2000	10		Hiếu	
15	CD180938	Phạm Minh Hiếu	14/03/2000	10		Hiếu	
16	CD180890	Lại Nhật Hoàng	16/01/2000	9		Hoàng	
17	CD180722	Tô Thành Hưng	04/03/1996	9		Hưng	
18	CD180764	Vũ Đình Khôi	27/10/2000	10		Khôi	
19	CD180812	Dương Minh Khương	16/09/2000	9		Khương	
20	CD180759	Lê Văn Kiên	04/03/1999	9		Kiên	
21	CD180735	Đỗ Văn Lâm	25/06/2000	10		Lâm	
22	CD181511	Trần Châu Long	29/05/2000	9			
23	CD180902	Vũ Tiến Long	10/07/2000	9			
24	CD180928	Đặng Văn Lượng	16/04/2000	9		Lượng	
25	CD180738	Dương Văn Mạnh	22/12/2000	9		Mạnh	
26	CD180930	Đỗ Hoàng Minh	10/08/2000	9		Minh	
27	CD180797	Nguyễn Bảo Minh	06/09/2000	9		Minh	
28	CD180729	Phan Huy Minh	30/12/2000	8		Minh	
29	CD180825	Nguyễn Đăng Nam	21/07/1999	9		Nam	
30	CD180711	Nguyễn Quang Nghị	06/02/2000	9		Nghị	
31	CD181517	Lê Văn Nhật	07/09/2000	9		Nhật	
32	CD180875	Nguyễn Trung Phong	15/07/2000	9		Phong	
33	CD180874	Phạm Hồng Phúc	04/01/2000	9		Phúc	
34	CD180817	Nguyễn Anh Quân	01/09/2000	8		Quân	
35	CD180905	Trần Hồng Quân	18/08/2000	7		Quân	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180854	Lưu Đình Tài	20/02/1999	9		Tài	
37	CD180934	Phạm Tiến Tài	03/11/2000	10		Tài	
38	CD180908	Bùi Minh Thái	24/12/2000	9		Thái	
39	CD180913	Lã Xuân Thắng	29/09/2000	10		Thắng	
40	CD180887	Vũ Văn Thắng	23/11/2000	8		Thắng	
41	CD180721	Nguyễn Xuân Thủy	06/05/1997	9		Thủy	
42	CD180768	Nguyễn Mạnh Trung	28/08/1999	9		Trung	
43	CD180751	Vũ Đức Trung	23/01/1999	9		Trung	
44	CD180876	Cao Danh Trường	14/03/1999	8		Trường	
45	CD180796	Bùi Nguyễn Thiện Tú	29/05/2000	9		Tú	
46	CD180763	Hà Minh Tuấn	20/08/2000	5		Tuấn	
47	CD180720	Nguyễn Văn Tùng	20/01/2000	9		Tùng	
48	CD180846	Nguyễn Công Vinh	12/12/2000	9		Vinh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....47.....

Số sinh viên đạt:.....47.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình Tiến Dũng

Trình Tiến Dũng

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Cường Huy